TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2025

V/v " Tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.**

2. Bà **Lê Thị Ánh Sáng**

***- Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Dung–** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa**:* Bà **Trần Thị Nhung -** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 810/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 nam 2015 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lê Huỳnh T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Khu D, Ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng Quốc B, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số D, Tổ B, ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nhận ngày 30/8/2024, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Lê Huỳnh T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng Quốc B tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C,

Tỉnh đồng Nai. Trong quá trình chung sống anh, chị thường phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh B không có trách nhiệm với gia đình, không chịu làm việc, ham chơi, mặc dù chị đã khuyên răn nhiều lần nhưng anh B không thay đổi. Hiện chị và anh B không còn chung sống với nhau, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024. Nay chị xét thấy chị và anh B không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng Quốc B.

+ Về con chung: Có 02 con chung.

1. Lê Hoàng Bảo Â, sinh ngày 13/10/2018.

2. Lê Hoàng Bảo U, sinh ngày 11/9/2000.

Hiện hai con chung đang sinh sống cùng anh B ở gia đình bà nội cùng hỗ trợ nuôi dưỡng. Khi sống ly thân chị không đảm bảo điều kiện chăm sóc con do ở trọ. Hiện tại chị đã có việc làm và có khả năng nuôi con. Vì vậy, ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu U, giao cho anh B nuôi dưỡng cháu Â. Không ai trợ cấp nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Đối với bị đơn anh Lê Hoàng Quốc B vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai chị T và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình chung sống chị T và anh B có phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 không bàn bạc đoàn tụ. Chị T yêu cầu ly hôn, anh B đã được Tòa án triệu tập làm việc, hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không tiến hành hòa giải được cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, nên đề nghị Tòa án xét xử cho chị T được ly hôn anh B.

+ Về con chung: Có 02 con chung như chị T trình bày, hiện hai con chung đang sống với anh B tại nhà ông, bà nội từ khi chị T sống ly thân anh B. Xét hiện tại anh B không có công việc làm ổn định, chị T có việc làm ổn định. Vì vậy chị T yêu cầu được nuôi dưỡng một con chung là cháu U, giao cháu Â cho anh B nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện nuôi con của cả chị T, anh B và đảm bảo quyền lợi của con chung. Vì vậy, Đề nghị Tòa xét xử giao cháu Lê Hoàng Bảo U cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Hoàng Bảo Â cho anh B nuôi dưỡng là phù hợp

Về cấp dưỡng: Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh Lê Hoàng Quốc B có nơi cư trú tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự vắng mặt đương sự:* Bị đơn anh B đã được tống đạt hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Hoàng Quốc B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Lê Huỳnh T và anh Lê Hoàng Quốc B xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2021 ngày 24/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai chị T trình bày trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh B không có trách nhiệm gia đình, không có việc làm để cùng nhau chăm sóc gia đình, mặc dù anh chị đã bàn bạc nhiều lần nhưng không thể xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì vậy, chị không thể tiếp tục chung sống với anh B nên từ tháng 9 năm 2024 vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị đã suy nghĩ và xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống vì có nhiều quan điểm khác nhau, không còn hòa hợp. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Đối với bị đơn anh Lê Hoàng Quốc B, đã được Tòa án tống đạt triệu tập làm việc và hòa giải nhưng anh B không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, không có lời khai cũng không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh B đã trầm trọng, vì vậy chị T yêu cầu được ly hôn anh B là có căn cứ nên chấp nhận

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung.

- Lê Hoàng Bảo Â, sinh ngày 13/10/2018

- Lê Hoàng Bảo U, sinh ngày 11/9/2000.

Qua lời khai chị T và kết quả xác minh, thể hiện hai con chung hiện chung sống cùng anh B và có ông, bà nội cùng hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện tại anh B không có việc làm. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt cho con trẻ, xét

chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu U và giao anh B nuôi dưỡng cháu Â là phù hợp thực tế và quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Vì quyền lợi của con chung, anh B, chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, chị T, anh B được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Theo luật định chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Lê Huỳnh T đối với bị đơn anh Lê Hoàng Quốc B về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

Xử cho chị Nguyễn Lê Huỳnh T được ly hôn anh Lê Hoàng Quốc B.

2/ Về con chung: Có 02 con chung.

- Lê Hoàng Bảo Â, sinh ngày 13/10/2018

- Lê Hoàng Bảo U, sinh ngày 11/9/2000.

Xử buộc anh B giao cho chị T được quyền nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Bảo U, giao cho anh B tiếp tục được quyền nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Bảo Â.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Vì quyền lợi của con chung, chị T, anh B được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Trừ trường hợp chị T, anh B bị hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Lê Huỳnh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0016486 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị T đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Lê Huỳnh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hoàng Quốc B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án cho anh B.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND xã S, huyện Cẩm Mỹ;
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà